TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 150/2025/HSST
Ngày 10-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim A.
2. Bà Châu Thị L.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc D – Thư ký Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Hoàng Hồ Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh – Số xx đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2025/HSST ngày 25/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2025/QĐXXST-HS ngày 22/5/2025, đối với các bị cáo:

1/ Võ Đức M. Sinh năm 2003, tại tỉnh Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp xx, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Số xxx đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phục vụ; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn K và bà Bùi Thị B; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Trương Tấn Đ. Sinh năm 2003, tại tỉnh Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: Khu vực xx, xã Vĩnh Tường, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Số xxx đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phục vụ; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Tấn T và bà Nguyễn Thị Mộng K; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thanh N (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số xx, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/9/2024, Võ Đức M và Trương Tấn Đ thống nhất với nhau góp tiền Đ 200.000 đồng, M 300.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng chung. Sau đó, M dùng điện thoại số 0329204xxx liên hệ đến số điện thoại 0908157xxx gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên lai lịch) hỏi mua ma túy đá với số tiền là 500.000 đồng. Người nam thanh niên này đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực đường Bà Hom, Quận 6. M mượn xe mô tô biển số 29L1 – 622.04 của Lê Thị Thanh N (chỉ nói đi mua đồ) đi mua ma túy như thỏa thuận mang về quán Q (do anh Võ Trung H làm chủ). Tại phòng dành cho nhân viên của quán Q, M lấy gói nylon chứa ma túy đá vừa mua được đổ hết vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm một bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa) rồi M với Đ cùng nhau sử dụng hết số ma túy này. Sau khi sử dụng hết ma túy, M đi ra khỏi phòng để tiếp tục làm việc, còn Đ dọn dẹp dụng cụ sử dụng ma túy và rửa sạch nỏ thủy tỉnh để vào trong một hộp nhựa, rồi cất giấu vào trong tủ quần áo (là tủ quần áo của M và Đ).

Đến 20 giờ 50 phút, ngày 02/10/2024, Võ Đức M đang điều khiển xe mô tô biển số 29L1 - xxx.04 lưu thông trên đường Lê Đức Thọ, Phường 14, quận G thì bị Lực lượng 363 Công an Thành phố tuần tra bắt giữ. Kết quả xét nghiệm nhanh Võ Đức M và Trương Tấn Đ có kết quả dương tính ma túy đá (MDMA, MET). Quá trình điều tra Võ Đức M và Trương Tấn Đ khai nhận như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm một bình nhựa có gắn ống hút nhựa, 01 hộp nhựa đựng 01 nỏ thủy tinh và 01 lọ nhựa đựng ống hút nhựa dùng để xúc ma túy);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, gắn sim số 0329204xxx (của M), là phương tiện M đã dùng liên hệ mua ma túy để sử dụng cùng Trương Tấn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, không có sim (của Đ), là phương tiện Đ trao đổi liên hệ với M để mua ma túy cùng sử dụng;

- 01 xe máy biển số 29L1 – xxx.04; số máy: G3D4E621xxx; số khung: RLCUG00610HY596xxx thu giữ của Võ Đức M.

Quá trình điều tra các bị cáo Trương Tấn Đ, Võ Đức M đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 142/CT–VKS-GV ngày 20/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố các bị cáo Võ Đức M, Trương Tấn Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo Võ Đức M đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang khởi tố về hành vi "Cố ý gây thương tích", xem xét tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Võ Đức M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Trương Tấn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm một bình nhựa có gắn ống hút nhựa, 01 hộp nhựa đựng 01 nỏ thủy tinh và 01 lọ nhựa đựng ống hút nhựa dùng để xúc ma túy);

- Tịch thu sung vào N sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, gắn sim số 0329204xxx (của M), là phương tiện M đã dùng liên hệ mua ma túy để sử dụng cùng Trương Tấn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, không có sim (của Đ), là phương tiện Đ trao đổi liên hệ với M để mua ma túy cùng sử dụng;

- Đăng tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 xe máy biển số 29L1 – xxx.04; số máy: G3D4E621xxx; số khung: RLCUG00610HY596xxx theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Đức M, Trương Tấn Đ tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi: Ngày 30/9/2024 Trương Tấn Đ góp 200.000 đồng, Võ Đức M góp 300.000 đồng mua ma túy đá (loại Methamphetamine) về sử dụng chung tại phòng dành cho nhân viên của quán Q địa chỉ xx đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, M lấy gói nylon chứa ma túy đá đổ hết vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm một bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa của Đ) rồi M với Đ cùng nhau sử dụng hết số ma túy. Đủ cơ sở xác định các bị cáo Võ Đức M, Trương Tấn Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật

tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và người khác nên đã bất chấp, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Bị cáo Võ Đức M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang khởi tố về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định khởi tố bị can số 56/QĐ-ĐTTH ngày 19/7/2024, đến thời điểm xét xử vụ án này chưa có bản án có hiệu lực của vụ án nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét tổng hợp hình phạt nhưng cũng xem xét nhân thân đối với bị cáo.

[5]. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 255 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo hiện chưa xác định được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với ông Võ Trung H là chủ quán Q không biết và không liên quan đến việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với ông H.

[9]. Đối với bà Lê Thị Thanh N cho bị cáo M mượn xe nhưng không biết M mượn xe để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với bà N.

[10]. Về xử lý vật chứng:

[10.1]. Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm một bình nhựa có gắn ống hút nhựa, 01 hộp nhựa đựng 01 nỏ thủy tinh và 01 lọ nhựa đựng ống hút nhựa dùng để xúc ma túy) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[10.2]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, gắn sim số 0329204630 (của M), là phương tiện M đã dùng liên hệ mua ma túy để sử dụng cùng Trương Tấn Đ nên tịch thu sung vào N sách nhà nước.

[10.3]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, không có sim (của Đ), là phương tiện Đ trao đổi liên hệ với M để mua ma túy cùng sử dụng nên tịch thu sung vào N sách nhà nước.

[10.4]. Đối với 01 xe máy biển số 29L1 – xxx .04; số máy: G3D4E621xxx; số khung: RLCUG00610HY596xxx. Kết quả xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông, quận G xác định chủ sở hữu xe mô tô biển số 29L1 – xxx.04; Có số máy: 5SD101xxx; Số khung: 5SD101xxx là của Phạm Đình Kh, sinh năm: 1977; Nơi thường trú: Số xxx phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (có số khung, số máy không trùng khớp với chiếc xe máy đang bị tạm giữ). Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận G đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP. Hồ Chí Minh giám định số máy: G3D4E621xxx; số khung: RLCUG00610HY596xxx của chiếc xe máy này, kết luận giám định, xác định xe có số khung, số máy không thay đổi, là số nguyên thuỷ. Xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông, Công an quận G, Thành phố Hồ

Chí Minh, kết quả xe máy bị tạm giữ có số máy: G3D4E621xxx; số khung: RLCUG00610HY596342 có biển số 12D1-xxx.69 do Vy Văn Đ; Nơi thường trú: thôn xx, xã Bình Trung, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Lạng Sơn để ghi lời khai chủ xe, nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ để nhận lại xe, nên chuyển chiếc xe máy này theo hồ sơ để xử lý giải quyết chung với vụ án. Xét thấy, giao Chi cục Thi hành án dân sự quận G tiếp tục đăng tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hết thời hạn trên nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại theo quy định, nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công.

[11]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[13]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt bị cáo Võ Đức M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

2/ Xử phạt bị cáo Trương Tấn Đ 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa, 01 hộp nhựa đựng 01 nỏ thủy tinh và 01 lọ nhựa đựng ống hút nhựa.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0329204xxx; 01 điện thoại di động không có sim.

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận G tiếp tục đăng tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe máy exciter biển số 29L1–62xxx; số máy: G3D4E621xxx; số khung: RLCUG00610HY596xxx trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hết thời hạn trên nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại theo quy định, nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 194/PNK ngày 16/4/2024 của Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an Tp.HCM khu vực quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Đ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đ